

VỀ MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CƠ BẢN DẪN ĐẾN NHỮNG HẠN CHẾ YẾU KÉM CỦA THỂ DỤC THỂ THAO NƯỚC TA VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KHẮC PHỤC

Trương Anh Tuấn⁽¹⁾; Nguyễn Tôn Hoài⁽²⁾

1. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế yếu kém của thể dục thể thao nước ta

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém của TDTT nước ta đã được nêu lên trong nhiều báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án về TDTT của Đảng và Nhà nước như: do nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của TDTT và trách nhiệm lãnh đạo công tác TDTT trong giai đoạn mới; do đầu tư của Nhà nước còn hạn chế; Do thiếu thốn cơ sở vật chất và do năng lực hạn chế của đội ngũ cán bộ TDTT... Nhưng theo chúng tôi, có một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế yếu kém của TDTT trong giai đoạn vừa qua, chưa được nêu rõ và đầy đủ:

- Một là, Hoạt động quản lý nhà nước về TDTT nhiều năm qua chậm đổi mới, không theo kịp tiến trình phát triển của đất nước.

Hoạt động quản lý nhà nước liên quan đến toàn bộ sự nghiệp TDTT, bảo đảm cho TDTT phát triển đúng định hướng của Đảng và Nhà nước, tuân thủ pháp luật của Việt Nam, là cơ sở quan trọng để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực TDTT và của các tổ chức xã hội TDTT. Tuy nhiên quản lý nhà nước về TDTT ở nước ta còn nhiều hạn chế: phương thức quản lý còn thụ động, chủ yếu dựa vào sự bao cấp của Nhà nước. Nội dung quản lý tập trung vào hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, do vậy việc chuyển giao các hoạt động tác nghiệp về thể thao từ cơ quan quản lý nhà nước sang các tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT còn rất chậm. Quản lý nhà nước về TDTT chưa theo kịp tiến trình đổi mới của đất nước nên chưa tận dụng hết những thời cơ, thuận lợi trong nước và quốc tế, chưa phát huy được những tiềm năng to lớn của xã hội để phát triển TDTT.

Ngoài ra, mô hình và tổ chức bộ máy làm

công tác quản lý nhà nước về TDTT ở các cấp luôn thay đổi. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ không có chuyên môn, không được đào tạo về TDTT làm công tác quản lý, lãnh đạo TDTT ở các tỉnh, thành phố trong một thời gian dài đã làm hạn chế hiệu quả quản lý TDTT.

Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, yếu kém kéo dài trong nhiều năm của TDTT, nếu không được khắc phục sẽ tiếp tục kìm hãm sự phát triển của TDTT nước ta.

Thời gian tới, thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh, thành phố, tinh giản tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trong đó có Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ là những thách thức to lớn đối với hoạt động quản lý nhà nước về TDTT.

- Hai là, Tổ chức và hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT (Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc gia) còn mang tính hình thức, bất cập và kém hiệu quả.

Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc gia ở nước ta là những tổ chức tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo luật định, phù hợp với thông lệ quốc tế. Chủ trương mở rộng hệ thống các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT ở nước ta và đổi mới hoạt động, phát huy vai trò của các tổ chức này trong việc phát triển sự nghiệp TDTT đã được Đảng và Nhà nước đề ra từ rất lâu (đã được chỉ rõ trong Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 24 tháng 3 năm 1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa VII về công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới và Chỉ thị số 17 ngày 23 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Khóa IX về phát triển thể dục thể thao đến năm 2010) ngày càng được quy định rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay tổ chức và hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc gia vẫn còn nhiều bất cập. Hầu hết các vị trí lãnh đạo chủ chốt của các tổ chức trên là cán bộ lãnh

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽²⁾GV, Học viện Ngân hàng, phân viện Phú Yên

đạo, quản lý TDTT thuộc Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đa số các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc gia không có khả năng tự chủ về tài chính nên phụ thuộc vào sự bao cấp của Nhà nước, hoạt động như một cơ quan hành chính sự nghiệp, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa thích nghi được với xu thế quốc tế, chưa tranh thủ tận dụng được các cơ chế, chính sách, điều kiện thuận lợi ở trong nước để phát triển. Mô hình tổ chức và phương thức tổ chức hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao nước ta còn chậm đổi mới, không phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Thể dục, thể thao.

- Mặc dù tất cả các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc gia đều thể hiện vai trò tích cực, có nhiều cố gắng trong tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế về thể thao, tuy nhiên phần lớn các hoạt động hội nhập quốc tế về thể thao vẫn sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước (kể cả ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương).

Nếu không tập trung củng cố tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT thì về lâu dài không thể phát triển sâu rộng và bền vững TDTT, không thể mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động quan hệ quốc tế về TDTT, không thể thực hiện được chủ trương chuyên nghiệp hóa thể thao cũng như không đáp ứng được nhu cầu tham gia hoạt động TDTT ngày càng đa dạng, ngày càng phong phú của các tầng lớp nhân dân và phát triển bền vững sự nghiệp TDTT trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Ba là, Chưa thu hút và phát huy được tiềm năng to lớn của xã hội để phát triển TDTT.

Vấn đề thu hút và phát huy các nguồn lực xã hội để phát triển TDTT (thường gọi là xã hội hội hóa TDTT) tuy đã được triển khai nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, mới dừng lại ở các chương trình phối hợp giữa Ngành TDTT với từng ngành, từng cấp mà chưa thu hút được tiềm năng to lớn của xã hội: từ các tổ chức, các doanh nghiệp, các cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia các hoạt động, các chương trình phát triển TDTT. Ngoài ra, Ngành TDTT cũng chưa quan tâm khai thác và phát huy tiềm năng

của nguồn nhân lực TDTT có chất lượng là giảng viên và sinh viên của các trường Đại học TDTT thuộc Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ các trường Đại học sư phạm TDTT thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo và từ các khoa Giáo dục thể chất của các trường đại học. Đây là nguồn nhân lực quan trọng có thể tham gia thực hiện các nhiệm vụ chiến lược nhằm phát triển sự nghiệp TDTT như: Nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực TDTT; Tham gia triển khai các chương trình quốc gia: Chương trình nâng cao tầm vóc và thể lực Người Việt Nam, Chương trình phát triển TDTT Quần chúng: Bồi dưỡng hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT, Chương trình xóa mù bơi, phòng chống đuối nước, Chương trình TDTT xây dựng Nông thôn mới, phát triển TDTT tại cộng đồng, tại các khu công nghiệp, tại các khu vực miền núi còn nhiều khó khăn... Thực tiễn TDTT nước ta đã cho thấy, trong những thập kỷ 60-70 của Thế kỷ XX nguồn nhân lực từ các Trường Đại học TDTT đã góp phần tích cực thực hiện hiệu quả nhiều nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của Ngành TDTT.

Thu hút và phát huy nguồn lực xã hội để phát triển TDTT còn là điều kiện để tập trung đầu tư của Nhà nước giải quyết những nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài của TDTT như: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ TDTT; Tập trung đầu tư cho công tác đào tạo tài năng thể thao, cho các vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, cho các địa phương còn nhiều khó khăn.

2. Phương hướng khắc phục những hạn chế yếu kém của thể dục thể thao nước ta

Để sự nghiệp TDTT nước ta phát triển sâu rộng và bền vững trong giai đoạn phát triển mới của đất nước (2021-2035) theo chúng tôi cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác TDTT, theo đó Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết ba vấn đề lớn sau:

Một là, Đổi mới toàn diện và triệt để hoạt động quản lý nhà nước về TDTT.

Để thực hiện vấn đề trên cần tập trung vào những nội dung chính sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống bộ máy tổ chức và cán bộ theo hướng tinh, gọn, hiệu quả, chuyên nghiệp và ổn định.

- Tập trung thực hiện chức năng và nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của Luật Thể dục, thể thao.

- Đổi mới và hoàn thiện thể chế và phương thức quản lý nhà nước về TDTT; đẩy mạnh cải cách hành chính phù hợp mô hình Bộ đa ngành, đa lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động TDTT.

- Đổi mới công tác quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp TDTT; đẩy mạnh việc thực hiện lộ trình chuyển đổi hoạt động của các cơ sở TDTT, thể thao công lập sang phương thức cung ứng dịch vụ công.

Hai là, Củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT.

Các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT là nơi quy tụ, tập hợp đông đảo quần chúng tham gia hoạt động TDTT, là cầu nối quan trọng giữa các cơ quan quản lý nhà nước về TDTT với phong trào TDTT trong nước và các tổ chức thể thao quốc tế. Các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT có vai trò quan trọng trong tổ chức và điều hành các hoạt động TDTT. Chỉ có các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT mới có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu TDTT đa dạng và phong phú của các tầng lớp nhân dân. Nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT cần tập trung vào một số nội dung chính sau:

- Thực hiện hoạt động phối hợp, hỗ trợ và điều tiết của Cục TDTT, Ủy ban Olympic Quốc gia, các địa phương, ngành với Liên đoàn, Hiệp hội thể thao.

- Cơ quan quản lý nhà nước về TDTT cần nhanh chóng chuyển giao các hoạt động tác nghiệp chuyên môn cho các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao như: Quản lý, tổ chức các đội tuyển quốc gia, đào tạo VĐV; Bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ huấn luyện viên, trọng tài; Quản lý, tổ chức các giải thi đấu thể thao thuộc các cấp độ khác nhau; Tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ, tổ chức sự kiện, tài trợ, hợp tác quốc tế ...

- Đổi mới cơ chế quản lý và huy động nguồn lực đầu tư tài chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi về chính sách đầu tư từ các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, các doanh nghiệp, các tổ chức thể thao ngoài công lập và sự hỗ trợ đầu tư từ nhà nước cho phát triển lực lượng vận động viên, huấn luyện viên và các điều kiện đảm bảo ở một số môn thể thao Olympic và các môn thể thao ngoài Olympic.

- Xây dựng các CLB thể thao tự chủ, tự trang trải trong các hoạt động chuyên môn bằng những nguồn thu hợp pháp từ đầu tư, tài trợ của các doanh nghiệp, từ các hoạt động chuyên môn, khai thác cơ sở vật chất, kinh doanh dịch vụ thể thao.

Ba là, Thu hút và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực phát triển TDTT.

Để thu hút và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực phát triển TDTT cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Đổi mới cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển TDTT.

- Tăng cường sự phối hợp liên ngành, gắn hoạt động TDTT với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội để thu hút và phát huy các nguồn lực phát triển TDTT.

- Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về TDTT

- Phát triển các loại hình kinh doanh dịch vụ TDTT.

- Nâng cao năng lực tổ chức quản lý của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT đặc biệt là năng lực vận động, thu hút và quản lý tài chính.

- Đổi mới công tác thông tin, truyền thông TDTT.

- Thu hút và sử dụng nguồn nhân lực TDTT từ các trường Đại học TDTT, Đại học sư phạm TDTT, từ các khoa Giáo dục thể chất của các trường đại học, các tình nguyện viên TDTT tham gia các chương trình, đề án phát triển TDTT.

- Nghiên cứu phát triển kinh tế TDTT.

TDTT là một hiện tượng xã hội. Hoạt động TDTT là hoạt động xã hội. Để phát triển TDTT cần phải vận động, thu hút mọi lực lượng xã hội, mọi người dân tham gia hoạt động và sáng tạo TDTT, làm cho sự nghiệp TDTT trở thành sự nghiệp của toàn dân và toàn xã hội.

1. Ban biên tập

79 năm Thể dục, thể thao Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Phát huy tính nhân văn của nền văn hóa thể thao Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Về một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế yếu kém của Thể dục thể thao nước ta và phương hướng khắc phục

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Đỗ Hữu Trường; Lưu Đình Tài

Đề xuất giải pháp phát triển nguồn lực tài chính trong hoạt động thể thao mạo hiểm tại Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

14. Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Công Hòa

Ứng dụng phương pháp tập luyện vòng tròn nâng cao thành tích nội dung vượt vật cản của học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

19. Nguyễn Thái Huy Vũ

Đánh giá chất lượng giáo dục thể chất đối với một số trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương thông qua bộ câu hỏi QPE

27. Lê Cát Nguyên; Nguyễn Khoa Minh Duy

Xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá tác động của công tác giáo dục thể chất đến sức khỏe thể chất của học sinh tiểu học

34. Đặng Đình Dũng

Thực trạng thể chất của học sinh các trường tiểu học một số quận, huyện Thành phố Hà Nội

41. Phùng Kim Giang

Lựa chọn bài tập huấn luyện thể lực chuyên môn cho nữ vận động viên Vật tự do lứa tuổi 16 – 17 Đội tuyển trẻ Quốc gia

46. Ngô Trung Kiên; Lưu Ngọc Thanh Trâm

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá ngang (Yeop Chagi) cho vận động viên biểu diễn môn Taekwondo

50. Phan Thanh Mỹ; Bùi Thiện Mến; Hồ Văn Cường

Đánh giá bài tập phát triển sức mạnh bật nhảy nâng cao hiệu quả đập bóng cho đội tuyển Bóng chuyền nữ sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing

55. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thế Ngọc

Thực trạng sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền anh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Lưu Thị Như Quỳnh; Vũ Minh Cường

Ảnh hưởng của chạy bộ đến điều nhiệt cơ thể trong môi trường nóng

67. Nguyễn Văn Hòa; Nguyễn Tất Tài

Đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

74. Nguyễn Tất Dũng

Một số vấn đề về tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tại Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

78. Nguyễn Ngọc Quý

Bài tập thể lực tăng sức bền mạnh

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

1. Editorial board

79 years of Vietnamese Sports under the leadership of the Party and State

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**4. Truong Quoc Uyen**

Promoting the humanity of Vietnamese sports culture

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

On some basic causes leading to the weaknesses of our country's Sports and solutions

ARTICLES**9. Do Huu Truong; Luu Dinh Tai**

Proposing solutions to develop financial resources in adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains

14. Nguyen Van Phuc; Nguyen Cong Hao

Application of circle training method to improve obstacle overcoming performance of second-year students, Army officer School 1

19. Nguyen Thai Huy Vu

Assessing the quality of physical education for some schools in Ho Chi Minh City and Binh Duong province through the QPE questionnaire

27. Le Cat Nguyên; Nguyen Khoa Minh Duy

Building a set of standards to assess the impact of physical education on the physical health of primary school students

34. Dang Dinh Dung

Physical status of primary school students in some districts of Hanoi City

41. Phung Kim Giang

Selecting specialized physical training exercises for female Freestyle wrestlers aged 16-17 Team national youth

46. Ngo Trung Kien; Luu Ngoc Thanh Tram

Selected exercises to improve the effectiveness of side kick technique (Yeop Chagi) for Taekwondo performers

50. Phan Thanh My; Bui Thien Men; Ho Van Cuong

Evaluation of exercises to develop jumping strength and improve ball hitting efficiency for the female volleyball team of the University of Finance and Marketing

55. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen The Ngoc

Current status of student satisfaction with training activities in Martial Arts - Boxing, Bac Ninh Sports University

61. Luu Thi Nhu Quynh; Vu Minh Cuong

Effects of jogging on body thermoregulation in hot environments

67. Nguyen Van Hoa; Nguyen Tat Tai

Evaluation of the quality of teaching the subject of national defense and security at the Center for National Defense and Security Education

NEWS - EVENTS AND PEOPLE**74. Nguyen Tat Dung**

Some issues on self-assessment and accreditation of educational quality at Bac Ninh Sports University

78. Nguyen Ngoc Quy

Strong endurance exercise

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417
e-ISSN 3030-4822

Số 2 -2025
(84)

